TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 2 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị A - Sinh năm: 1988. Địa chỉ: đường N, tiểu khu 5, thị trấn L , huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Nguyễn H - Sinh năm: 1981. Địa chỉ: đường H1, tổ 61, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị A và ông Nguyễn H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày23 tháng 3 năm 2010 của UBND thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị A và ông Nguyễn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Phan Thị A và ông Nguyễn H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: cháu Nguyễn Thị Anh T - Sinh ngày: 22/7/2014, cháu Nguyễn Hùng Anh D – Sinh ngày: 09/10/2018, và cháu Nguyễn Tiến D – Sinh ngày: 06/10/2010.

Ly hôn, bà Phan Thị A và ông Nguyễn H thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Anh T và cháu Nguyễn Hùng Anh D cho bà Phan Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tiến D cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị A và ông Nguyễn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: bà Phan Thị A và ông Nguyễn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: bà Phan Thị A và ông Nguyễn H xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Phan Thị A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000911 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Phan Thị A được hoàn trả 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND TT. Hoàn Lão,Bố Trạch,Quảng Bình;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng